

# KHUNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ TOÀN CẦU THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*ThS. Nguyễn Đình Khuyến\**

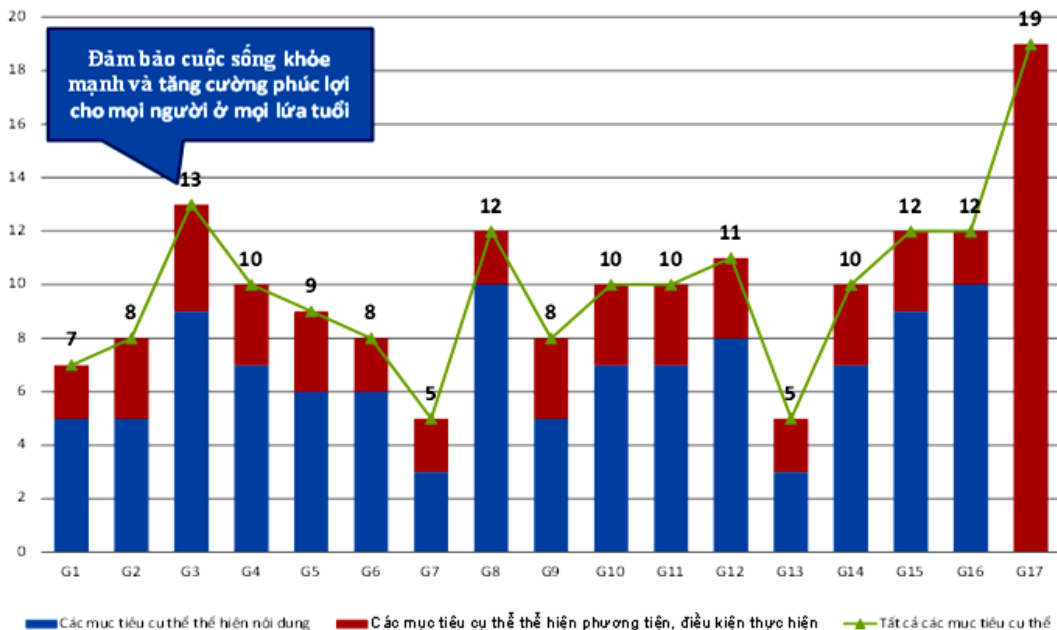
**Tóm tắt:**

Nhằm đưa ra những bằng chứng thực tiễn, nhận biết các kết quả đạt được và những thiếu sót trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), trên cơ sở đó đưa ra quyết định, huy động nguồn lực và các đối tác, giúp các Chính phủ chịu trách nhiệm giải trình đối với công dân của họ, Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết số 48/101 về "Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu theo dõi, đánh giá các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững".

Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững có độ bao phủ chính sách phổ quát, rộng lớn, toàn diện, vì lợi ích của mọi người dân trên toàn thế giới, cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Chương trình nghị sự đã đề ra tầm nhìn chiến lược mới, phản ánh khát vọng chung của toàn nhân loại được sống trong một thế giới hòa bình,

an toàn, công bằng, xanh và sạch; tạo khuôn khổ và định hướng mới cho mọi quốc gia trong việc ứng phó các thách thức chung về kinh tế, xã hội và môi trường. Chương trình nghị sự 2030 gồm 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể. Sự phân bố các mục tiêu cụ thể theo các mục tiêu chung thể hiện ở Hình 1:

**Hình 1:** Sự phân bố số lượng các mục tiêu cụ thể phân theo mục tiêu chung



\* Phó Vụ trưởng, Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin

Nhằm đánh giá, giám sát việc thực hiện các mục tiêu SDGs, Hội đồng Thống kê Liên Hợp quốc đã ban hành Nghị quyết số 48/101 về “Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu theo dõi, đánh giá các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững” (sau đây viết gọn là Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu).

### 1. Nội dung Nghị quyết số 48/101 về Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu

(1) Đánh giá cao Nhóm chuyên gia và Liên cơ quan về các chỉ tiêu phát triển bền vững (IAEG-SDGs) về việc hoàn thiện Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu trên cơ sở Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu đã được Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc thông qua tại kỳ họp lần 47. Nhóm chuyên gia IAEG-SDGs đã phát triển Khung chỉ tiêu toàn cầu và nhấn mạnh những vấn đề còn lại cần được ưu tiên giải quyết.

(2) Nhất trí với Khung chỉ tiêu toàn cầu đã được sửa đổi cho Mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, bao gồm cả việc phân loại một số chỉ tiêu; nhấn mạnh sự thực hiện này hoàn thành theo yêu cầu của Hội đồng.

(3) Nhấn mạnh rằng, Khung chỉ tiêu toàn cầu nhằm mục đích theo dõi và đánh giá việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Các chỉ tiêu toàn cầu không nhất thiết phải áp dụng cho tất cả các quốc gia; các chỉ tiêu thay thế hoặc bổ sung cho các khu vực, quốc gia và cấp địa phương sẽ được xây dựng ở cấp khu vực và

quốc gia dựa trên các ưu tiên, thực tế, năng lực và hoàn cảnh của quốc gia.

(4) Thống nhất cần có những công việc và điều chỉnh liên tục để đảm bảo rằng các chỉ tiêu toàn cầu đáp ứng đầy đủ mức độ tham vọng của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Nhất trí với kế hoạch rà soát hàng năm đối với các chỉ tiêu và hoàn thành hai báo cáo rà soát, đánh giá toàn diện vào năm 2020 và 2025.

(5) Đồng ý về nguyên tắc với kế hoạch cho các chỉ tiêu bổ sung có thể, tuy nhiên, cần xem xét gánh nặng báo cáo, bổ sung tiềm năng đối với các quốc gia và ý thức về tầm quan trọng của việc duy trì sự ổn định của Khung chỉ tiêu toàn cầu. Đây phải là một phần của việc rà soát toàn diện theo đúng tiến trình công khai, minh bạch.

(6) Hỗ trợ cho các Kế hoạch phát triển các chỉ tiêu cấp III và nhấn mạnh sự cần thiết phải rà soát lại các phương pháp của các chỉ tiêu và phân loại lại các chỉ tiêu và các công việc cần được đẩy mạnh để phát triển các chỉ tiêu cấp III.

(7) Đề xuất tăng cường năng lực xây dựng và các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo năng lực thống kê được tăng cường để đáp ứng các yêu cầu về dữ liệu, phân tổ dữ liệu, đặc biệt ở các nước đang phát triển, các nước châu Phi, các nước chậm phát triển... các quốc gia xung đột và sau xung đột, các nước khác có những tình huống đặc biệt.

(8) Hoan nghênh việc bảo đảm phân tổ dữ liệu của các chỉ tiêu nhằm đáp ứng tham vọng của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững mà không ai bị bỏ sót.

(9) Khẳng định vai trò quan trọng của các cơ quan giám sát trong việc sử dụng thống nhất dữ liệu thống kê cho báo cáo toàn cầu và yêu cầu họ cung cấp danh sách các cơ quan quốc gia cung cấp dữ liệu cho hệ thống quốc tế và chia sẻ lịch thu thập dữ liệu để đảm bảo truy xuất nguồn dữ liệu được sử dụng trên phạm vi quốc tế. Nhấn mạnh vai trò của các cơ quan thống kê quốc gia là điều phối viên của hệ thống thống kê quốc gia.

(10) Khuyến khích sử dụng dữ liệu quốc gia để báo cáo toàn cầu và các điều chỉnh và ước tính dữ liệu của quốc gia phải được tiến hành với sự tham vấn đầy đủ của các quốc gia và thông qua các cơ chế minh bạch. Yêu cầu nhóm IAEG-SDGs xây dựng hướng dẫn về cách các nước, các cơ quan có thể làm việc cùng nhau để đóng góp vào các luồng dữ liệu cần thiết nhằm hài hòa dữ liệu thống kê.

(11) Hỗ trợ cho dự án thí điểm về dữ liệu của quốc gia hiện đang được Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc thực hiện với các số liệu quốc gia và quốc tế được trình bày song song để tạo thuận lợi cho việc đối thoại giữa các nước và các cơ quan giám sát và cần giải thích sự khác biệt.

## **2. Nội dung Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu**

- Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu gồm 244 chỉ tiêu (*nếu tính theo các mục tiêu cụ thể*), trong đó có 9 chỉ tiêu lặp lại ở hai hoặc ba mục tiêu cụ thể khác nhau. Số lượng chỉ tiêu thực tế của Khung chỉ tiêu toàn cầu là 232 chỉ tiêu. 9 chỉ tiêu trùng nhau gồm:

8.4.1/12.2.1. Dấu chân nguyên liệu, dấu chân nguyên liệu theo đầu người và dấu chân nguyên liệu trên GDP;

8.4.2/12.2.2. Tiêu dùng nguyên liệu nội địa, tiêu dùng nguyên liệu nội địa trên đầu người và tiêu dùng nội địa trên GDP;

10.3.1/16.b.1. Tỷ lệ dân số cho biết họ cảm thấy bị phân biệt đối xử hoặc bị quấy rối trong vòng 12 tháng qua căn cứ về phân biệt đối xử đã bị ngăn cấm theo luật pháp quốc tế về nhân quyền;

10.6.1/16.8.1. Phần trăm của các thành viên hoặc quyền biểu quyết của các nước đang phát triển trong các tổ chức quốc tế;

15.7.1/15.c.1. Tỷ lệ buôn bán động vật hoang dã bị xâm phạm hoặc trái phép;

15.a.1/15.b.1. Hỗ trợ phát triển chính thức và chi tiêu công cho việc bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học và hệ sinh thái;

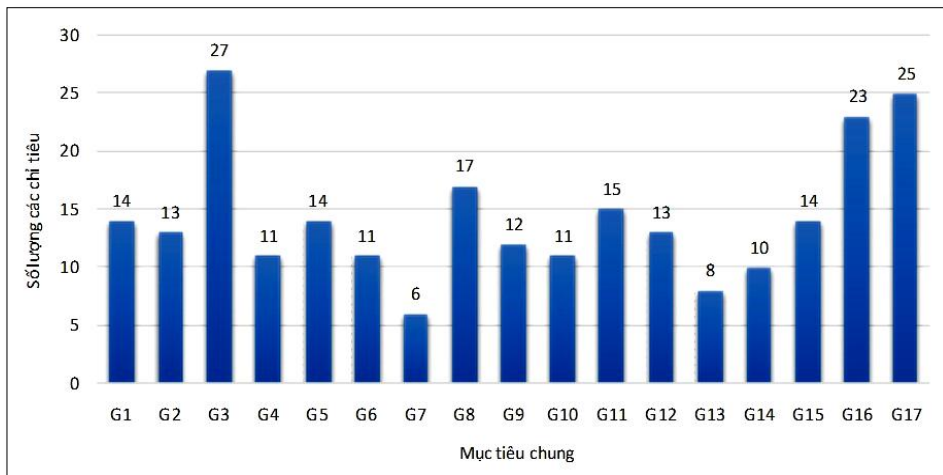
1.5.1/11.5.1/13.1.1. Số người chết, mất tích, bị thương, và ảnh hưởng do thiên tai trên 100.000 người;

1.5.3/11.b.1/13.1.2. Số lượng các quốc gia với chiến lược giảm rủi ro thảm họa quốc gia và địa phương;

1.5.4/11.b.2/13.1.3. Tỷ lệ các chính quyền địa phương chấp nhận và thực hiện các chiến lược giảm nguy cơ thiên tai tại địa phương phù hợp với các chiến lược giảm nguy cơ thiên tai quốc gia.

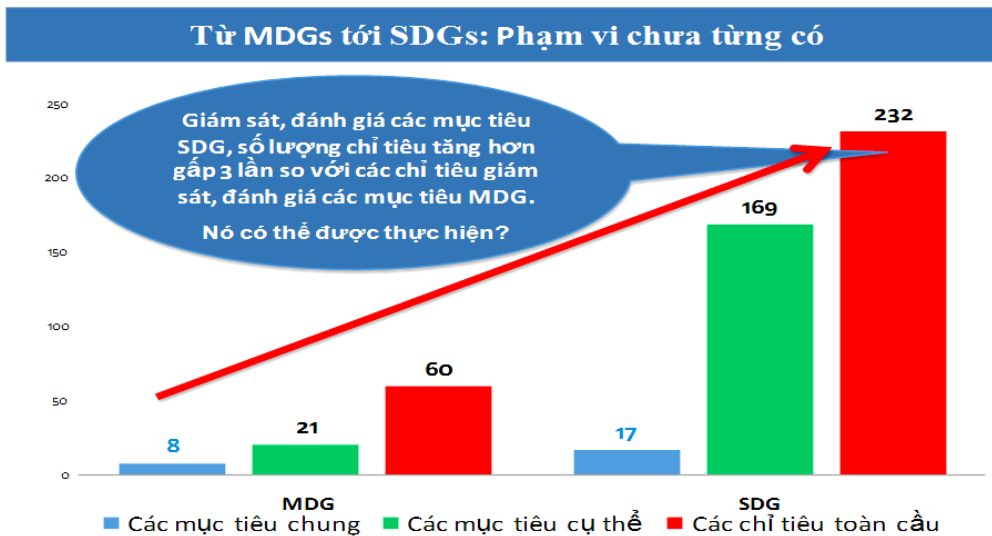
Sự phân bổ của các chỉ tiêu theo các mục tiêu chung như Hình 2:

**Hình 2:** Sự phân bố các chỉ tiêu theo các mục tiêu chung



- Số lượng chỉ tiêu SDGs tăng gấp hơn ba lần so với các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs).

**Hình 3:** So sánh quy mô giữa MDGs với SDGs



- 232 chỉ tiêu SDGs thuộc Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu được phân thành 3 cấp: Cấp I gồm 82 chỉ tiêu; cấp II gồm 61 chỉ tiêu; cấp III gồm 84 chỉ tiêu và 05 chỉ tiêu có 2 hoặc 3 cấp.

Cấp I: Nhóm những chỉ tiêu rõ ràng, có phương pháp luận và tiêu chuẩn được quốc tế công nhận và dữ liệu được các quốc gia sản xuất thường xuyên ít nhất 50% các quốc gia và dân số ở mọi khu vực

mà chỉ số có liên quan.

Cấp II: Nhóm những chỉ tiêu rõ ràng về khái niệm, có phương pháp luận và tiêu chuẩn được thiết lập quốc tế, nhưng dữ liệu không thường xuyên được các quốc gia sản xuất.

Cấp III: Nhóm những chỉ tiêu chưa có phương pháp luận hoặc tiêu chuẩn quốc tế; nhưng phương pháp / tiêu chuẩn đang được (hoặc sẽ được) xây dựng hoặc thử nghiệm.

## ➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

- So với Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu được thông qua tại Kỳ họp lần thứ 47, thì Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu có một số điểm khác biệt sau:

*Tăng mới 4 chỉ tiêu:* 1.5.4. Tỷ lệ các chính quyền địa phương chấp nhận và thực hiện các chiến lược giảm nguy cơ thiên tai tại địa phương phù hợp với các chiến lược giảm nguy cơ thiên tai quốc gia (*lập lại trong mục 11.b.2 và 13.1.3*); 1.a.3. Tổng số tiền viện trợ và các nguồn vốn không tạo ra nợ được phân bổ trực tiếp cho các chương trình giảm nghèo theo tỷ lệ GDP; 3.b.3. Tỷ lệ các cơ sở y tế có một tập hợp các thuốc thiết yếu chủ yếu có sẵn và giá cả phải chăng trên cơ sở bền vững; 13.1.3. Tỷ lệ các chính quyền địa phương chấp nhận và thực hiện các chiến lược giảm nguy cơ thiên tai tại địa phương phù hợp với các chiến lược giảm nguy cơ thiên tai quốc gia (*lập lại ở 1.5.4 và 11.b.2*).

*Rà soát, sửa đổi 33 chỉ tiêu và bỏ 01 chỉ tiêu* 2.b.2. Trợ cấp xuất khẩu nông nghiệp.

*Sửa đổi cơ bản nội dung 7 chỉ tiêu:*

13.1.2. Số quốc gia áp dụng và thực hiện các chiến lược giảm nguy cơ thiên tai quốc gia phù hợp với khuôn khổ Sendai về giảm thiểu rủi ro thiên tai 2015-2030 (*lập lại trong 1.5.3 và 11.b.1*);

16.4.2. Tỷ lệ năm giữ, tìm thấy hoặc đầu hàng vũ khí có nguồn gốc bất hợp pháp hoặc ngử cảnh đã được truy tìm hoặc thiết lập bởi cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các văn kiện quốc tế;

3.8.2. Tỷ lệ dân số có chi tiêu lớn cho y tế như một phần của tổng chi tiêu hộ gia đình hoặc thu nhập;

3.b.1. Tỷ lệ dân số mục tiêu được bao gồm trong tất cả các loại vắc xin trong chương trình quốc gia;

7.a.1. Các luồng tài chính quốc tế cho các nước đang phát triển để hỗ trợ nghiên cứu và phát triển năng lượng sạch và sản xuất năng lượng tái tạo, bao gồm cả các hệ thống lai;

8.9.2. Tỷ lệ công ăn việc làm trong ngành du lịch bền vững trong tổng số việc làm du lịch;

8.b.1. Có một chiến lược quốc gia đã được xây dựng và vận hành cho việc làm của thanh niên, như một chiến lược khác biệt hoặc là một phần trong chiến lược tuyển dụng quốc gia.

- Phân tổ dữ liệu, theo Nghị quyết số 68/261 của Đại hội đồng, các chỉ tiêu SDGs cần được phân tổ theo: Thu nhập, giới tính, tuổi, dân tộc, tình trạng di cư, khuyết tật và vị trí địa lý, hoặc các đặc điểm khác, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của thống kê chính thức.

### **3. Khuyến nghị áp dụng Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu tại Việt Nam**

- Rà soát tính khả thi của các chỉ tiêu thống kê toàn cầu tại Việt Nam đến từng phân tổ theo mục 4.4 theo các tiêu thức: Đơn giản (dễ phân tích và sử dụng); có thể đo lường được (dễ xác nhận số liệu thống kê, tái sản xuất và thể hiện rõ xu hướng); có thể tiếp cận (được giám sát định kỳ, hiệu quả và nhất quán); tương thích (trực tiếp đáp ứng những vấn đề hoặc những mục đích đã thống nhất); kịp thời (cung cấp những cảnh báo sớm về các vấn đề tiềm năng).

Ngoài ra, các đặc điểm quan trọng khác khi rà soát cần quan tâm là: Có thể ứng dụng với tất cả các bên liên quan; thích hợp với các khung quốc tế hiện hành; tính toàn cầu; định hướng hành động; rõ ràng, thống nhất về các khái niệm; thích ứng rộng rãi với thông tin hệ thống; được xây dựng từ những

nguồn dữ liệu tin cậy; được phân loại; tập trung kết quả nếu có thể; được quản lý bởi một tổ chức ủy quyền.

- Xác định tính khả thi trong ngắn hạn/trung hạn: Dễ dàng khả thi; khả thi với hỗ trợ mạnh; không khả thi mặc dù có hỗ trợ mạnh; tính khả thi của việc biên soạn chỉ tiêu đang được xem xét.

- Xác định các chỉ tiêu cụ thể do Quốc gia thực hiện hay Quốc tế thu thập, tổng hợp.

- Xác định Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp số liệu: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, ngành có liên quan và thực tiễn công tác thống kê để xác định trách nhiệm của từng Bộ, ngành trong việc thu thập, tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu tương ứng.

- Xác định tính sẵn có về số liệu của từng chỉ tiêu theo các tiêu thức: Chỉ tiêu đã sẵn có số liệu; chỉ tiêu với một phạm vi gần như tương đương hiện đang có sẵn; chỉ tiêu có phạm vi so sánh gần như không có sẵn, nhưng một số chỉ tiêu liên quan có dữ liệu; chỉ tiêu không sẵn có số liệu.

- Xác định khả năng áp dụng của từng chỉ tiêu đối với thực tiễn thống kê Việt Nam: Chỉ tiêu sẽ được biên soạn như là một phần của chương trình thống kê quốc gia; chỉ tiêu sẽ không được biên soạn, nhưng một số dữ liệu liên quan sẽ được biên soạn, những dữ liệu này sẽ được cung cấp cho tổ chức quốc tế có trách nhiệm theo yêu cầu; không có kế hoạch biên soạn dữ liệu.

- Xác định nguồn số liệu của từng phân tổ.

- Lựa chọn và đề xuất những chỉ tiêu thống kê SDGs toàn cầu phù hợp, khả thi quy định trong Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững Việt Nam.

- Xây dựng Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững Việt Nam: Phạm vi Bộ chỉ tiêu

thống kê phát triển bền vững Việt Nam sẽ phải bao gồm các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững và các chỉ tiêu phục vụ theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu mà Việt Nam có thể thu thập, tổng hợp và biên soạn được.

- Nghiên cứu, quốc gia hóa metadata (khái niệm, nội dung, phương pháp tính, nguồn số liệu) của các chỉ tiêu SDGs toàn cầu.

- Nghiên cứu, thí điểm áp dụng các hình thức thu thập thông tin mới như: Big data, sử dụng dữ liệu hành chính cho công tác thống kê... để thu thập thông tin thống kê về phát triển bền vững.

- Nâng cao năng lực cho hệ thống thống kê nhà nước, bao gồm Hệ thống thống kê tập trung và Thống kê bộ, ngành.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc (2017), *Nghị quyết số 48/101 về Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu theo dõi, đánh giá các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*.

2. Liên hợp quốc (2015), *Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, New York.

3. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững, ngày 10/5/2017*;

4. Văn phòng Phát triển bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo nghiên cứu, rà soát 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc để đánh giá thực trạng và xác định các mục tiêu phù hợp, khả thi với điều kiện của Việt Nam, làm cơ sở cho việc quốc gia hóa các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu*.